

1

phường PH, thị xã QY, Quảng Ninh; ông Ngô Viết Đ, sinh năm 1954 (bố anh H), trú tại Khu 7, phường PH, thị xã QY, Quảng Ninh. Đều có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại:* Luật sư Dương Mạnh Cường - Văn phòng luật sư Yên Ninh - Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/3/2021, Phạm Văn Ph điều khiển xe ô tô biển số 14C-311.85 đi đến phường PH, thị xã QY để dự đám cưới. Khi đi, Ph cất giấu trên xe ô tô 01 khẩu súng ngắn quân dụng màu đen, trên súng có chữ “DETONICS.45” và một số gói ma túy tổng hợp. Tại đám cưới, Ph gặp các anh Ngô Viết H (sinh năm 1981, trú tại: khu 1, phường PH, thị xã QY) và một số người đều là những người Ph quen biết từ trước. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Ph cùng với các anh T, Q, Kh, Th, S đi về ngôi nhà tạm của anh T thuộc khu 8, phường PH, thị xã QY để uống nước. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, thì anh H và anh Đào Mạnh Th cũng đến nhà của anh T. Anh H vào bàn ngồi uống nước cùng với Ph và các anh Q, Kh, Th. Trong quá trình ngồi uống nước, do nghi ngờ anh H nói với vợ anh T là chị Hoàng Thị Kim L về việc Ph hay rủ anh T đi chơi, nên Ph và anh H xảy ra cãi chửi nhau. Khi cả hai xông vào đánh nhau, thì được các anh Q, Th và Kh can ngăn và đẩy Ph ra phía ngoài cửa, còn anh H vẫn ngồi ở bàn uống nước. Do vẫn bức tức về việc cãi nhau với anh H, nên Ph rút từ trong người ra khẩu súng ngắn nêu trên, cầm súng ở tay phải, chĩa thẳng về phía anh H, rồi từ khoảng cách 1,5m đến 02m bắn một phát nhưng không trúng. Anh H chạy về phía Ph, thì Ph tiếp tục bắn phát thứ hai trúng vào ngực phải của anh H, làm anh H tử vong.

Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt Ph và thu giữ: 01 (một) xe ô tô biển số 14C- 311.85; thu tại hàng ghế phía sau xe 01 hộp các tông, chứa 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, trên súng có chữ “DETONICS.45”, dài 18cm, súng có hộp tiếp đạn dài 11cm màu đen, trong hộp tiếp đạn không có đạn; 01 (một) ống kim loại hình trụ tròn, đường kính 2,6cm, dài 17,2cm, có lỗ tròn thông hai đầu ống, đường kính một đầu 0,8cm, một đầu 1,3cm; 01 (một) túi nilon màu trắng có khóa kẹp nhựa, kích thước (11 x 07)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng 06 (sáu) túi nilon màu trắng có khóa kẹp nhựa, kích thước (03 x 03)cm, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng ; 06 (sáu) gói nilon màu đen còn nguyên vẹn, kích thước (5,5 x 5,5)cm, bên ngoài ghi “*Tìm đến niềm vui chỉ có là G*”; 01 (một) túi nilon màu trắng có khóa kẹp nhựa, kích thước (03 x 03)cm, bên trong có 13 (mười ba) viên nén hình trụ tròn màu cam; 01 (một) túi nilon màu trắng có khóa kẹp nhựa, kích thước (10 x 6)cm, bên trong có 85 (tám mươi lăm) túi nilon màu trắng có khóa kẹp nhựa kích thước (3 x 3)cm; 01 (một) cân điện tử (loại cân tiểu ly); 85 (tám mươi lăm) túi nilon không, màu trắng, kích thước (3x3)cm không chứa gì.

Tại bản Kết luận giám định số 652 ngày 02/4/2021, của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Ngô Viết H: Suy hô hấp, tuần hoàn cấp do vết thương vùng ngực phải thấu phổi và động mạch chủ ngực.

Tại bản Kết luận giám định số 663 ngày 05/4/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 khẩu súng màu đen, trên thân súng có chữ “DETONICS.45” gửi giám định là súng ngắn cỡ nòng 5,6mm, hiện tại còn sử dụng để bắn đạn được, thuộc vũ khí quân dụng, không tìm thấy số súng; 07 viên đạn cần giám định là loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, hiện tại còn sử dụng để bắn đạn được; 02 vỏ đạn cần giám định là vỏ của đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm; 01 khối kim loại cần giám định là đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm; 01 ống kim loại cần giám định là ống giảm thanh.

Tại bản kết luận giám định số 841 ngày 14/5/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Vết thương vùng ngực phải nạn nhân Ngô Viết H hình thành do loại đạn thể thao (5,6x15,5)mm khi được dùng súng bắn theo hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, từ trên xuống dưới của nạn nhân.

Tại bản Kết luận giám định số 2589 ngày 11/5/2021, của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ công an, kết luận: Trên mẫu vật gửi giám định gồm: dấu vết thu ở vị trí lỗ đạn vào tử thi Ngô Viết H và 01 chiếc áo phông cộc tay của anh Ngô Viết H, đều tìm thấy dấu vết của thuốc súng.

Tại bản Kết luận giám định số 651 ngày 01/4/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu của Ph là ma túy; Loại: Ketamine; Khối lượng: 42,406g; Chất bột màu hồng trong các túi nilon màu đen là ma túy; Loại: MDMA; Khối lượng: 6,708g; 13 (mười ba) viên nén hình trụ tròn màu cam, trên một mặt mỗi viên in số “5” mặt còn lại in số “28” kí hiệu M10 có khối lượng 2,465gam không phải ma túy. Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Văn Ph gửi giám định có chất Dehydronorketamine (là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu).

Về nguồn gốc khẩu súng ngắn màu đen, số đạn thể thao và số ma túy bị thu giữ, Ph khai: Cuối năm 2019, Ph ra thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh để làm ăn, thì có quen biết với 01 người đàn ông Trung Quốc tên là A Bầu. Ph mua của A Bầu một số ma túy và được A Bầu cho 01 khẩu súng ngắn màu đen và 10 viên đạn. Sau đó Ph mua cân tiểu ly và các túi nilon nhỏ, rồi chia số ma túy trên thành các gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2019 đến đầu tháng 3/2021, qua mạng xã hội Zalo, Ph đã nhiều lần bán ma túy cho người có tên nick Zalo là “Nguyen Huy Hoang”, “Phùng Thị An”, “Hoàng Anh”, Ph không biết tên, tuổi và địa chỉ của những người này. Toàn bộ số tiền bán ma túy, Ph đã ăn tiêu hết; Số ma túy bị thu giữ, Ph tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 10/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ph phạm tội “*Giết người*”, tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1; 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph tử hình về tội “Giết người”.

+ Áp dụng điểm p, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph 06 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Văn Ph phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 13/9/2021, bị cáo Phạm Văn Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 22/9/2021, bà Dương Thị T - Đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Viết H (đã chết) kháng cáo cho rằng vụ án còn có đồng phạm, có tổ chức đề nghị Toà án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án.

Tại phiên toà Ph thẩm:

- Người bào chữa cho bị cáo xuất trình các tài liệu là bản gốc, thể hiện:

+ Ngày 12/3/2022, bà Dương Thị T (đại diện hợp pháp của bị hại) đã nhận của chị Phan Thị Thuỳ L - chị gái của bị cáo số tiền 104.000.000 đồng tiền bồi thường chi phí cứu chữa, mai táng. Biên bản giao nhận tiền, có chữ ký của ông Đ, bà T (bố mẹ đẻ của bị hại) và chị Lê Thị Kim C (vợ bị hại).

+ Ngày 02/4/2022, bà Dương Thị T (đại diện hợp pháp của bị hại) đã nhận của Phan Thị Thuỳ L chị gái của bị cáo số tiền 400.000.000 đồng và xác định số tiền 400.000.000 đồng đã nhận là tổng số tiền bồi thường, khắc phục về tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho 04 người con của bị hại và cam kết không yêu cầu bất kỳ khoản tiền nào khác. Giấy nhận tiền có chữ ký xác nhận của bà Dương Thị T (mẹ bị hại), chị Lê Thị Kim C (vợ bị hại), chị L (chị gái bị cáo) và luật sư Trần Ngọc Thắng.

+ Ngày 02/4/2022, chị Lê Thị Kim C (người đại diện hợp pháp của bị hại - vợ bị hại) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ph, gia đình bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận được với nhau, đã nhận được toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại (mai táng, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng).

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt và xác định chỉ kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt với tội “Giết người”, bị cáo

cho rằng bị cáo không có mục đích bắn chết anh H. Đối với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và hình phạt tương ứng với hai tội danh này bị cáo nhất trí.

- Đại diện hợp pháp của bị hại gồm: Ông Đ, bà T, chị Cúc xác nhận đã nhận tổng số tiền 504.000.000 đồng bao gồm các khoản: Bồi thường chi phí cứu chữa, mai táng, tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng cho các con của bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên ông Đ, bà T cho rằng còn có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, ông nghi ngờ còn có người khác cùng với bị cáo tổ chức giết anh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Bản án sơ thẩm áp dụng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo tử hình về tội “Giết người” là có căn cứ đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục thiệt hại, đại diện gia đình bị hại có đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và nhân thân của bị cáo thì cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như quan điểm của người bào chữa và đại diện hợp pháp của bị hại về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, chỉ do mình bị cáo gây ra, phù hợp với kết luận giám định về sủng, đạn, nguyên nhân chết, cơ chế gây thương tích....Do đó, không có căn cứ xác định vụ án có đồng phạm.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm:

+ Bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước, do đó hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ như bản án sơ thẩm xác định, phát súng thứ nhất không có đầu đạn đó là bị cáo chỉ dọa bị hại.

+ Sau khi bị cáo bắn phát súng thứ nhất với mục đích dọa bị hại, nhưng bị hại vẫn lao vào tấn công bị cáo nên bị cáo mới bắn phát súng thứ hai gây nên cái chết cho bị hại. Bị cáo không có ý định bắn chết anh H, mà bắn xuống chân nhưng do bị hại cúi người lao đến nên phát đạn đã trúng ngực. Vì vậy bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội đến cùng.

+ Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ các khoản chi phí cứu chữa, mai táng, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng; gia đình bị hại đã có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố đã chết, mẹ già, vợ không có công việc làm, con còn nhỏ mới 02 tuổi, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và trả lại tài sản đã thu giữ của bị cáo cho vợ bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm:

+ Về trách nhiệm dân sự: Hai bên đã thỏa thuận, thực hiện xong. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Do bị cáo đã tác động với gia đình trong việc bồi thường, khắc phục hậu

quả nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ph theo nguyện vọng của đại diện hợp pháp cho bị hại.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vì có dấu hiệu đồng phạm, bỏ lọt tội phạm, bởi:

+ Cơ quan điều tra không ghi lời khai của anh Q là người cùng có mặt tại hiện trường khi xảy ra vụ án.

+ Giữa bị cáo với anh H không có mâu thuẫn. Anh H và anh Kh có mâu thuẫn. Anh Kh là cạu của bị cáo.

+ Vết bầm tím trên trán và tay trái của bị hại chưa được xác định do ai và vật gì gây ra. Hiện trường có chai bia bị vỡ đôi, phải chăng chính vỏ chai bia gây ra các vết bầm tím trên trán, trên tay bị hại? Bị cáo dùng súng bắn bị hại vậy ai là người sử dụng chai bia?

+ Các vết máu trên bệ xí trong nhà tắm tại sao có?

+ Cơ quan điều tra không trích xuất các camera xung quanh hiện trường.

+ Có việc dọn dẹp hiện trường nhằm xóa dấu vết.

+ Vết máu trên áo bị cáo không xác định được của ai, không phải của bị cáo và bị hại, vậy phải thuộc về người nào đó có mặt tại hiện trường.

- Đại diện Viện kiểm sát tranh luận:

+ Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Giữa bị cáo và bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ và đã được mọi người có mặt can ngăn nhưng bị cáo vẫn lập tức dùng súng bắn chết bị hại, thể hiện sự côn đồ. Bị cáo bắn phát thứ nhất và lập tức bắn phát thứ hai vào ngực bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là đúng.

+ Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và phạm tội một mình; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng.

+ Anh Quảng không có nhà nên không lấy được lời khai

+ Camera chỉ là một trong các nguồn chứng cứ: Hành vi đủ căn cứ kết tội bị cáo.

+ Viện kiểm sát không có căn cứ để xác định có đồng phạm trong vụ án. Nếu luật sư và gia đình bị hại có căn cứ thì tiếp tục cung cấp cho cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát để tiếp tục xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có nội dung và hình thức phù hợp, nằm trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác định chỉ kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt với tội “Giết người”. Do đó, quyết định tại bản án hình sự sơ thẩm

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mức hình phạt 07 năm tù và tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, hình phạt 06 năm tù đối với bị cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Sau khi quyết định hình phạt đối với tội “Giết người” với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 tội theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm và tại cơ quan điều tra. Phù hợp khách quan và lời khai của những người làm chứng như ông Bùi Kim Kh, anh Nguyễn Văn Th, anh Ngô Đình Q, anh Dương Hoài Th là những người có mặt tại nhà anh T tại tổ 8, phường PH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh là hiện trường xảy ra vụ án, trực tiếp chứng kiến hành vi phạm tội của bị cáo; phù hợp khách quan với các chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng (súng, đạn) đã thu giữ, bản ảnh hiện trường, tử thi, các kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, gồm: Kết luận giám định số 652 ngày 02/4/2021 về nguyên nhân chết của bị hại; kết luận giám định số 663 ngày 5/4/2021 về khẩu súng, đạn mà bị cáo tàng trữ và gây án thuộc vũ khí quân dụng; kết luận giám định số 841 ngày 14/5/2021 về cơ chế hình thành vết thương trên người bị hại.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 28/3/2021 tại ngôi nhà tạm của anh Nguyễn Hữu T thuộc khu 8, phường PH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh, do nghi ngờ bị hại Ngô Viết H nói xấu mình nên giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra mâu thuẫn, mặc dù được những người làm chứng có mặt can ngăn xong bị cáo vẫn dùng súng quân dụng mà bị cáo tàng trữ từ trước bắn 02 phát về phía bị hại trong đó có 01 phát trượt và 01 phát trúng vùng ngực phải bị hại, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bị hại tử vong. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “Giết người” thuộc trường hợp còn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là chính xác, đúng pháp luật.

Ngoài hành vi giết người, bị cáo còn bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng” thuộc trường hợp “dẫn đến chết người” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự. Với hai tội danh này, bị cáo đã thừa nhận và không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội “Giết người”:

Hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự về tội “Giết người” có hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh phạt tù 06 tháng về tội trộm cắp năm 2001, năm 2007 lại bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 11 năm tù về tội “Giết người”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 7 năm 2015, mặc dù đã kết hôn, sinh con nhưng bị cáo không tự rèn luyện, tu dưỡng trở thành người lương thiện mà tiếp tục nghiện ma túy, mua

bán trái phép chất ma túy, tàng trữ vũ khí quân dụng và sử dụng khẩu súng quân dụng đó làm công cụ phạm tội, gây nên cái chết cho bị hại mặc dù mâu thuẫn giữa bị hại và bị cáo không lớn, bất chấp sự can ngăn của những người có mặt, thể hiện sự hung hãn, côn đồ, khó cải tạo, quyết tâm phạm tội đến cùng như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và quyết định là có căn cứ và chính xác. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho cấp bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm và Ph thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục toàn bộ số tiền chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng, được gia đình bị hại xác nhận, họ có đơn và đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo. Mặc dù vậy, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tội phạm mà bị cáo đã thực hiện trong vụ án và tính chất, hậu quả, đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là chính xác, phù hợp, vừa có mục đích trừng trị đối với bị cáo, ngăn ngừa hành vi phạm tội mới còn có ý nghĩa giáo dục người khác ý thức tuân thủ pháp luật; có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và quan điểm những người đại diện hợp pháp của bị hại về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giữ nguyên quyết định về hình sự đối với bị cáo trong tội “Giết người” là đúng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ về việc cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Ph đều thừa nhận việc dùng súng bắn chết anh H là do một mình bị cáo thực hiện. Lời khai của những người làm chứng như ông Bùi Kim Kh, anh Nguyễn Văn Th, anh Ngô Đình Q, anh Dương Hoài Th là những người có mặt tại nhà anh T tại tổ 8, phường PH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh là hiện trường xảy ra vụ án, trực tiếp chứng kiến hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định lời khai nhận của bị cáo; phù hợp khách quan với các chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng (súng, đạn) đã thu giữ, bản ảnh hiện trường, tử thi, các kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, gồm: Kết luận giám định số 652 ngày 02/4/2021 về nguyên nhân chết của bị hại; kết luận giám định số 663 ngày 5/4/2021 về khẩu súng, đạn mà bị cáo tàng trữ và gây án thuộc vũ khí quân dụng; kết luận giám định số 841 ngày 14/5/2021 về cơ chế hình thành vết thương trên người bị hại. Bà Dương Thị T là mẹ của anh H cũng khai khi xảy ra việc Ph bắn Hoàn thì có mặt Bùi Kim Kh và Th “mất to” ở đó nên bà suy luận là trong việc Ph bắn Hoàn thì có liên quan đến Kh, T và Th mất to chứ

bà không có tài liệu, chứng cứ nào để khẳng định quan điểm của mình. Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện của bị hại về việc Cơ quan điều tra không ghi lời khai ông Ngô Văn Q: Theo biên bản xác minh ngày 28/3/2021 hiện nay ông Quảng không ở địa phương nên Cơ quan điều tra không ghi được lời khai của ông Q (BL 369).

Vì vậy, Hội đồng xét xử đồng quan điểm với đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không có căn cứ vững chắc để khẳng định có đồng phạm với bị cáo Ph trong việc sát hại bị hại Ngô Viết H. Trường hợp có các chứng cứ, tài liệu chứng minh vụ án có đồng phạm, đại diện hợp pháp cho bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ tiếp tục gửi đến Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh để xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại về việc hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào những tài liệu đã được kiểm tra tại phiên tòa và sự thừa nhận của cả 03 người đại diện hợp pháp cho bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của bị hại về các khoản: Chi phí cứu chữa, mai táng, tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng cho 04 con của bị hại Ngô Viết H.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

Giữ nguyên quyết định và hình sự của bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh về tội “Giết người” đối với bị cáo Phạm Văn Ph như sau: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph tử hình về tội “Giết người”.

Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 năm tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” (đã có hiệu lực pháp luật) tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Phạm Văn Ph. Buộc bị cáo Phạm Văn Ph phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 (ba) tội là tử hình.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án Ph thẩm, bị cáo Phạm Văn Ph được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

3. Ghi nhận việc thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về việc: Bị cáo đã thực hiện xong toàn bộ trách nhiệm dân sự gồm các khoản: Chi phí cứu chữa, mai táng, tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng.

4. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- TTG - CA tỉnh Quảng Ninh
- Bị cáo (qua trại);
- ĐDBH (theo đ/c);
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh